Phẩm Tỳ-Kheo-Ni

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

5. PHẨM TỲ-KHEO-NI1 1. TỲ-KHEO-NI ĐẠI ÁI ĐẠO VÀ CÁC VỊ TỐI THÁNG2 Tỳ-kheo-ni bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai xuất gia học đạo đã lâu, được quốc vương cung kính là Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo Cù-đàm-di.3 Thông minh trí tuệ là Tỳ-kheo-ni sấm-ma.4 Thần túc bậc nhất cảm đến các thần là Tỳ-kheo-ni Ưu-bát Hoa sắc.5 Hành pháp Đầu-đà với mười một điều giới hạn67là Tỳ-kheo-ni Cơ-lê-xá Cu-dSn-di.'

Thiên nhãn bậc nhất, nhìn không ngăn ngại là Tỳ-kheo-ni Xa-câu-lê.8 Tọa thiền nhập định, tâm không loạn động là Tỳ-kheo-ni Xa-ma. Hiểu rõ nghĩa lý, giảng rõ pháp tu là Tỳ-kheo-ni Ba-đầu-lan-đồ-na. Phụng trì giới luật, không chút trái phạm là Tỳ-kheo-ni Ba-la-giá-na.9 Được Tín giải thoát, không còn thoái chuyển là Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên. Được bốn biện tài, tâm không khiếp nhược là Tỳ-kheo-ni Tối Thắng. * Đại Ái và sấm-ma, Ưu-bát, Cơ-đàm-di? Câu-lợi, Xa, Lan-đô, Ba-la? Ca-chiên, Thăng. ***

1 Nguyên tác: Tỳ-kheo-nỉphẩm r02. 0125.5. 0558c20. 2 Tựa đề đặt theo nội dungkinh. T.02. 0125.5.1. 0558c21. Tham chiếu: Phật thuyết A-la-hán cụ đức kinh T.02. 0126. 0831a03; A. 1.235/247 - L 25. 3 Đại Ái Đạo Cù-đàm-di ,Mahāpajāpatī GotamT. 4 sấm-ma ,Khemā. 5 ưu-bát Hoa sác Uppalavannā còn gọi là Liên Hoa sác . 6 Theo 11 điều giới hạn: chú thích 18, phẩm 4, tĩ. 34 trong tập này; Tăng.T.02. 0125.4.2. 0557Ồ08, hạnh Đầu-đà có 12 điều quy định lối song khổ hạnh, nhưng Tỳ-kheo-ni Cơ-lê-xá Cù-đàm-di không thực hanh hạnh A-lan-nhã mà song với đại chung để đảm bảo an toàn cho phận nữ, do đó chỉ còn 11 điều. 7 Cơ-lê-xá Cù-đàm-di ,KisaGotamī. 8 Xa-câu-lê Sakulā.
9 Ba-la-giá-na Patācāra.

2. TỲ-KHEO-NI BÀ-ĐÀ CA-TỲ-LYVÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG10 Tỳ-kheo-ni bậc nhát trong chúng Thanh văn của Như Lai tự biết rõ những việc trong vô số kiếp trước là Tỳ-kheo-ni Bà-đà Ca-tỳ-ly.11 Dung mạo đoan chánh, mọi người kính mến là Tỳ-kheo-ni Hê-ma-xà. Hàng phục ngoại đạo quy hướng chánh giáo là Tỳ-kheo-ni Thâu-na. Thấu rõ nghĩa lý? giảng rõ từng phần là Tỳ-kheo-ni Đàm-ma-đề-na. Đắp y thô xấu mà lòng không thẹn là Tỳ-kheo-ni Ưu-đa-la. Các căn tịch tĩnh, tâm luôn chánh niệm là Tỳ-kheo-ni Quang Minh. Y phục trang nghiêm, giữ đúng như pháp là Tỳ-kheo-ni Thiền Đầu. Biện luận xuyên suốt, không hề do dự là Tỳ-kheo-ni Đàn-đa. Khéo làm kệ tụng xưng tán Như Lai là Tỳ-kheo-ni Thiên Dữ. Hiểu biết rộng sâu, thương dạy người dưới là Tỳ-kheo-ni Cù-ty. * Bạt-đà9 Xà, Thâu-na, Đàm-ma-na, Ưu-đa5 Quang Minh, Thiền, Đàn-đa, Thiên Dữ và Cù-ty. *** 3. TỲ-KHEO-NI vô ÚY VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG12 Tỳ-kheo-ni bậc nhát trong chúng Thanh văn của Như Lai ở chôn yên tinh, không thích đông người là Tỳ-kheo-ni Vô úy. Kham nhẫn khất thực, không chọn sang hèn là Tỳ-kheo-ni Tỳ-xá-khư. Ngồi yên một chỗ, không ưa dời đổi là Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-bà-la. Hóa duyên khắp chốn, rộng độ mọi người là Tỳ-kheo-ni Ma-nộ-ha-lợi. Chóng thành đạo

quả, không trệ giữa chừng là Tỳ-kheo-ni Đà-ma. Luôn giữ ba y, quyết không rời bỏ là Tỳ-kheo-ni Tu-đà-ma. Thường ngồi dưới cây5 không mong dời đổi là Tỳ-kheo-ni Lệ-na.13 Tĩnh tọa ngoài trời, không cầu am thất là Tỳ-kheo-ni Xa-đà. Thích nơi vang vẻ, không thích đông người là Tỳ-kheo-ni Ưu-ca-la. Thường ngôi đệm cỏ, trang sức chăng màng là Tỳ-kheo-ni Ly-na.

10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tang.(7.02. 0125.5.2. 0559al0). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kinh (T.02. 0126. 0831a03); A. 1.235/247 - L 25. 11 Bà-đà Ca-tỳ-ly (,Bhaddā Kāpilānī). 12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T02. 0125.5.3. 0559a23). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kinh (T.02. 0126. 0831a03); A. 1.235/247 - L 25. . 13 Bn Tống, Nguyên, Minh ghi là Lệ-na ().Căn cứ vào nội dung kinh thì có nhiều điểm tương

đông với Tỳ-kheo-ni Selā, được đề cập trong Thīg. 129; ThīgA. 61.

5. PHẨM TỲ-KHEO-NI 45

Đắp y năm mảnh, tuần tự khất thực là Tỳ-kheo-ni A-nô-ba-ma. * Vô úy? Tỳ-xá-khư,14 Bạt-đà, Ma-nộ-ha,1516 Ba, 16 Tu-đà,1718 Lệ, Xa,18 uí-ca, Ly, A-nô. *** 4. TỲ-KHEO-NI ƯU-CA-MAVÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG19 Tỳ-kheo-ni bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai thích ở Thi lâm20 là Tỳ-kheo-ni Ưu-ca-ma. Thường khởi tư mẫn, thương tưởng chúng sanh là Tỳ-kheo-ni Thanh Minh. Thương những chúng sanh chưa biết đến đạo là Tỳ-kheo-ni Tố-ma. Gặp đạo thường vui, nguyện ban cùng khắp là Tỳ-kheo-ni Ma-đà-lợi. Giữ gìn các nghiệp,21 tâm không lãng xao là Tỳ-kheo-ni Ca-la-già. Đạt được nghĩa không, nhận biết hư dối, thấu rõ tất cả vốn không thật có là Tỳ-kheo-ni Đề-bà-tu. Tâm vui Vô tưởng, dứt mọi chấp trước là Tỳ-kheo-ni Nhật Quang. Thực hành Vô nguyện, rộng lòng cứu giúp là Tỳ-kheo-ni Mạt-na-bà. Không nghi các pháp, độ người vô hạn là Tỳ-kheo-ni Tỳ-ma-đạt. Giảng rộng nghĩa lý, tường tận pháp mầu là Tỳ-kheo-ni Phổ Chiếu. * Ưu-ca9 Minh, Tố-ma? Ma-dà, Ca, Đề-bà, Nhật Quang, Mạt-na-bà, Tỳ-ma-đạt? Phổ Chiếu. *** 14 Nguyên tác Nhiếp tụng ghi là Đa-tỳ-xá .Khảo toàn bộ tạng Đại Chảnh, không tìm thấy vị Ty-kheo-ni nào có tên như vậy. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung kinh thì đó là Tỳ-kheo-m Tỳ-xá-khư ,tên gọi vốn được phiên âm từ Visākhā. Đây là tên của một vị Tỳ-kheo-ni được đề cập trong Thīg. 124; ThigA. 20. Bản dịch ghi là Tỳ-xá-khư dựa vào những diễn giai vừa nêu. 15 Bản Tống, Nguyên, Minh ghi Bạt-đà, Ma-nộ-ha .Bản dịch sử dụng nghĩa này. 16 Nguyên tác Nhiếp tụng ghi là Đàn .Đây là trường hợp nhầm lẫn giữa hai tự căn: Đàn Dã và Đa Dha. Trong khi đó ở nội dung kinh, tên của VỊ Ty-kheo-ni này là Đà-mâ tên gọi vốn được dịch âm từ Dhammā. Đây là tên của vị Tỳ-kheo-ni được đề cập trong Thīg. 125; ThīgA. 23. Bản dịch ghi là Đà dựa vào những diễn giải vừa nêu. 17 Nguyên tác Nhiếp tụng ghi là Tu-đàn .Đàn ở đây cũng là sự nhầm lẫn về tự căn như vừa nêu. Tu-đàn ở đây chì cho vị Tỳ-kheo-ni tên là Tu-đà-ma .Bẩn dịch ghi là Tu-đà dựa vào những diễn giải vua nêu. 18 Nguyên tác Nhiếp tụng theo bản Tống, Nguyên, Minh là Lệ, Xa ,tức chỉ cho hai vị Tỳ-kheo- ni Lẹ-na và Xa-đa . 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.02. 0125.5.4. 0559ỒO9. Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hángcụ đứckỉnh T.02. 0126. 0831a03; A. 1.235/247 -L 25. 20 Nguyên tác: Trủng gian

.Xem chú thích 42, phẩm 4, tr. 36. 21 Nguyên tác: Chư hành .Theo Luận Cầu-xả, quyển 9, ^nghiệp cd" gọi là "hành."

46 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

5. TỲ-KHEO-NI ĐÀM-MA-ĐỀ VÀ CÁC VỊ TỐI THẮNG22 Tỳ-kheo-ni bậc nhất trong chúng Thanh văn của Như Lai tu hạnh nhẫn nhục, bao dung như đất là Tỳ-kheo-ni Đàm-ma-đề. Khéo giáo hóa người, lập hội bố thí là Tỳ-kheo-ni Tu-dạ-ma. xếp đặt giường tòa, tọa cụ đầy đủ cũng là Tỳ-kheo-ni Tu-dạ-ma. Tâm đã vắng lặng, không dấy loạn tưởng là Tỳ-kheo-ni Nhân-đà-xà. Quán rõ các pháp, không chút nhàm chán là Tỳ-kheo-ni Long. Ý chí dũng mãnh, không bị nhiễm trước là Tỳ-kheo-ni Câu-na-la. Nhập Thủy tam-muội, gội nhuần tất cả là Tỳ-kheo-ni Bà-tu. Nhập Diệm quang định,23 chiếu soi mọi loài là Tỳ-kheo-ni Hàng-đề. Quán thân bất tịnh, rõ lý Duyên khởi là Tỳ-kheo-ni Giá-ba-la. Nuôi dưỡng mọi người, giúp kẻ khốn khó là Tỳ-kheo-ni Thủ-ca. Tỳ-kheo-ni bậc nhát cuôi cùng trong chúng Thanh văn của Như Lai là Tỳ- kheo-ni Bạt-đà Quân-đà-la, người nước Câu-di.

Bàm-ma, Tu-dạ-ma, Nhân-đà, Long, Câu-na,
Bà-tu, Hàng, Giá-ba, Thiỉ-ca, Bạt-đà-la.
***

Năm mươi Tỳ-kheo-ni này cần được diễn nói rộng rãi như phẩm trước.
& Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.5.5. 0559Ồ22). Tham chiếu: Phật thuyết A-la- hán cụ đức kinh (r02. 0126. 0831a03); A. 1.235/247 - L 25. ' 23 Nguyên tác: Tam-muội ().Chúng tôi sử dụng nghĩa tương đương là ''djnh''().

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.